

Số: 180/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1992; CCCD số: E, cấp ngày 18/8/2022;

Nơi thường trú: phường T (trước đây là Phường X, quận Y cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Huỳnh Thị Kiều O, sinh năm 1993; CCCD số: F, cấp ngày 18/8/2022;

Nơi thường trú: phường T (trước đây là Phường X, quận Y cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: phường C (trước đây là Phường N, Thành phố C1), tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Kiều O cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn D có địa chỉ cư trú ở phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 24/2018 do UBND phường T (trước đây là phường B, quận Y), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày **09/02/2018** và trình bày của đương sự thì ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Kiều O là vợ chồng hợp pháp. Trong quá trình chung sống, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay. Mặc dù đã cố gắng hòa giải nhưng các mâu thuẫn vẫn không khắc phục được. Nay nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn và không còn tình cảm với nhau nên ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Xét thấy sự thỏa thuận của ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Kiều O

là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Trúc A, sinh ngày 14/4/2018. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Huỳnh Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung thành niên.

Xét thấy, ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Kiều O tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp nguyện vọng của con, nên được công nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Huỳnh Thị Kiều O và ông Nguyễn Văn D mỗi người chịu $\frac{1}{2}$, được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do bà O và ông D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002948 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Kiều O thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Kiều O có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Trúc A, sinh ngày 14/4/2018.

Bà Huỳnh Thị Kiều O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Huỳnh Trúc A. Ông Nguyễn Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 9/2025 cho đến khi trẻ Nguyễn Huỳnh Trúc A thành niên.

Kể từ ngày bà Huỳnh Thị Kiều O có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng do bà ông Nguyễn Văn D và bà Huỳnh Thị Kiều O mỗi người chịu $\frac{1}{2}$, được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do bà O và ông D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002948 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- THADS TP.HCM;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Lê Diễm Thúy